

# TRIỂN VỌNG THÚC ĐẨY QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - ẤN ĐỘ TRONG BỐI CẢNH MỚI

## Prospects for the promotion of Vietnam - India economic relations in the new context

REENA MARWAH\*

LÊ THỊ HẰNG NGA\*\*

Ngày nhận bài: 15/6/2025, ngày gửi phản biện: 17/6/2025, ngày duyệt đăng: 7/7/2025

*Trong bối cảnh tình hình kinh tế toàn cầu nhiều biến động, tiềm ẩn nguy cơ suy thoái, cùng với căng thẳng thương mại và chính sách thuế của Mỹ đối với Ấn Độ và Việt Nam, hai nước cần thiết lập cơ chế mở rộng khả năng hợp tác kinh tế. Thông qua phân tích định tính kết hợp đối chiếu chính sách bài viết nghiên cứu cách Ấn Độ và Việt Nam thúc đẩy gắn kết kinh tế thông qua thương mại và đầu tư. Bài viết cho thấy, trong hơn một thập kỷ qua, Ấn Độ và Việt Nam đã nỗ lực mở rộng danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu và gia tăng sự bổ sung lẫn nhau trong cơ cấu thương mại giữa hai nước. Việt Nam và Ấn Độ ngày càng chứng tỏ là thị trường tiềm năng cho dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Bài viết khẳng định, bối cảnh mới mở ra nhiều triển vọng tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư song phương trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Ấn Độ, chính sách, đầu tư, thương mại, Việt Nam.

*In the context of a highly volatile global economy, with growing risks of recession, heightened trade tension and U.S. tariff policies affecting India and Vietnam, it was imperative that the two countries develop mechanisms to strengthen their economies partnership. By using qualitative analysis and policy comparison methods, the paper showed how India and Vietnam have made efforts to broaden their trade portfolios and enhance structural complementarity in trade. Vietnam and India were increasingly emerging as promising markets for Foreign Direct Investment (FDI). The paper affirmed that, the current context presents significant opportunities to deepen bilateral trade and investment in the coming years*

**Keywords:** India, policy, investment, trade, Vietnam.

---

\* Giáo sư, Trường Jesus & Mary, Đại học Delhi, Ấn Độ; Email: rmarwahicssr@gmail.com

\*\* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi; Tác giả liên hệ; Email: hangngadph@gmail.com

## Mở đầu

Vào năm 2026, Việt Nam và Ấn Độ sẽ kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện. Mối quan hệ này là bước phát triển có tính kế thừa, bắt nguồn từ nền tảng các thoả thuận song phương đã được thiết lập trước đó.

Ấn Độ và Việt Nam đã ký Hiệp định Thương mại song phương năm 1978 và Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư song phương (BIPPA) năm 1997. Đây là hai trong số những hiệp định đã đặt nền móng cho việc đơn giản hoá thủ tục thương mại, tăng cường niềm tin nhà đầu tư và bảo đảm dòng vốn giữa hai quốc gia.

Cải cách Đối mới của Việt Nam từ giữa thập niên 1980 và chính sách tự do hoá kinh tế của Ấn Độ từ thập niên 1990 đã tạo ra hiệu ứng hiệp lực, mở rộng không gian hợp tác trong khuôn khổ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm 2002, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ đầu tiên được tổ chức tại Phnom Penh đã đánh dấu sự thể chế hóa quan hệ ASEAN - Ấn Độ. Ấn Độ đã ký Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA) năm 2009, trong đó Việt Nam là một quốc gia thành viên. Hiệp định giúp đem lại sự cắt giảm đáng kể thuế quan, cho phép tăng cường sự gắn kết và hội nhập kinh tế. Từ năm 2022, tất cả các dòng thuế trong Lộ trình Thông thường (Normal Track) của Việt Nam đều được giảm xuống 0%. Điều này dẫn đến sự tăng trưởng đáng kể thương mại song phương lên 15 tỷ USD vào năm 2023 - 2024.

Mặc dù vậy, quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ vẫn được cho là chưa khai thác hết tiềm năng và cần tiếp tục có những nghiên cứu để tìm ra cơ hội thúc đẩy hợp tác kinh tế sâu rộng hơn giữa hai nước trong thời gian tới. Bài viết sau đây khái quát những phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam - Ấn Độ, chính sách kinh tế của hai nước, đồng thời xem xét thực trạng quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư, bao gồm các xu hướng và xác định triển vọng, trên cơ sở đó đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở phân tích chính sách và diễn biến thực tiễn, bài viết tổng thuật các chuyển động kinh tế gần đây giữa Việt Nam và Ấn Độ, đánh giá thực trạng hợp tác thương mại - đầu tư, xác định những xu hướng chủ đạo và đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương trong bối cảnh hiện nay.

## 1. Thực trạng và xu hướng thương mại song phương Việt Nam - Ấn Độ

### *Sự tăng trưởng chậm của thương mại song phương*

Việt Nam và Ấn Độ đều là thành viên của Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA) kể từ năm 2010, theo đó thuế quan được xóa bỏ đối với hơn 80% hàng hóa được trao đổi giữa ASEAN và Ấn Độ. Đến năm 2004, Việt Nam đã giảm thuế đối

với hầu hết các mặt hàng xuống 90%. Mặc dù Việt Nam đã có tiến triển trong việc cắt giảm thuế đối với hàng hoá nhập khẩu từ Ấn Độ theo AIFTA, một số dòng sản phẩm vẫn còn nằm ngoài phạm vi ưu đãi hoặc phải chịu mức thuế cao hơn.

Hai bên đã thiết lập các cơ chế thể chế trong lĩnh vực kinh tế bao gồm Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác Kinh tế, Thương mại, Khoa học và Công nghệ (JCM), Tiểu ban Thương mại hỗn hợp, các Nhóm Công tác Chung, Nhóm Công tác chung về nông nghiệp, y tế, công nghệ thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ. Hai bên đang tham gia rà soát Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AITIGA), dự kiến sẽ hoàn tất vào cuối năm 2025 (Abhishek Law, 2025).

Dù không còn tham gia RCEP, Ấn Độ vẫn tiếp tục tìm kiếm các cơ hội tăng cường liên kết kinh tế với Việt Nam thông qua các hiệp định song phương và cơ chế khu vực. Từ khi hai nước ký kết quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện năm 2016, thương mại song phương về hàng hóa đã có sự tăng trưởng đáng kể, phản ánh mối quan hệ kinh tế ngày càng sâu sắc và cơ cấu thương mại mang tính bổ sung của hai nước.

### Khái quát thương mại song phương (2014 - 2024)

Từ năm 2016, thời điểm hai nước nâng cấp lên ĐTCLTD, thương mại song phương đã ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể (Hình 1.1). Trước năm 2017, Ấn Độ thường xuyên đạt thặng dư thương mại, tuy nhiên kể từ sau đó, Việt Nam đã mở rộng xuất khẩu, đảo ngược cán cân và chuyển sang trạng thái thặng dư.

Hình 1.1. Thương mại Việt Nam - Ấn Độ (2014 - 2024)



Nguồn: Embassy of India (2025b)

Năm 2022, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt kỷ lục 15,05 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Ấn Độ 7,96 tỷ USD (tăng 26%) và nhập khẩu 7,09 tỷ USD (tăng 2%) (Consulate General of India, 2025).

Sang năm 2023, thương mại giảm nhẹ xuống 14,36 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam là 5,86 tỷ USD và nhập khẩu là 8,5 tỷ USD, khiến Việt Nam chuyển sang trạng thái nhập siêu. (Consulate General of India, 2025). Năm 2024, kim ngạch thương mại phục hồi, đạt khoảng 15 tỷ USD, (tăng 4,5% so với năm 2023). Việt Nam xuất khẩu 9,06% (tăng 7,6%), và nhập khẩu 5,8 tỷ USD (giảm 0,6%) từ Ấn Độ (Consulate General of India, 2025).

Thương mại song phương ghi nhận sự đa dạng hoá đáng kể trong cơ cấu mặt hàng. Nhập khẩu của Ấn Độ từ Việt Nam cho thấy xu hướng tăng cả về số lượng và chủng loại. Từ năm 2009 đến 2024, hàng hóa nhập khẩu của Ấn Độ từ Việt Nam tăng từ 684 lên 1097 (Consulate General of India, 2025).

Năm 2024, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Ấn Độ gồm: (1) Điện thoại di động và linh kiện: khoảng 1,7 tỷ USD (17,5%); (2) Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: khoảng 1,5 tỷ USD (15,6%); (3) Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: khoảng 947 triệu USD (9,8%); (4) Các mặt hàng xuất khẩu đáng chú ý khác: trà, gỗ và sản phẩm gỗ, hải sản, tre, mây, cói và thảm, sản phẩm cao su, bánh kẹo, ngũ cốc, dệt may (Vietnamnews.vn, 2025).

Ngoài ra, một số ngành khác cũng có mức tăng trưởng đáng kể, bao gồm:

- Trà: xuất khẩu tăng 18,7%
- Hạt tiêu: xuất khẩu tăng 9,3%
- Gỗ và sản phẩm từ gỗ: xuất khẩu tăng 18%
- Thủy sản: xuất khẩu tăng 12,1%
- Mây, tre, cói và thảm: xuất khẩu tăng 11%
- Sản phẩm từ cao su: xuất khẩu tăng 11%
- Bánh kẹo và ngũ cốc: xuất khẩu tăng 11,1%
- Dệt may: tăng ổn định (Consulate General of India, 2025).

Những con số này phản ánh rõ xu hướng mở rộng quan hệ thương mại và tăng tính bổ sung giữa hai nước.

Về phía Ấn Độ, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sang Việt Nam năm 2024 bao gồm:

- Máy móc và thiết bị và phụ tùng, sắt thép, linh kiện ô tô.

- Ngũ cốc, thức ăn chăn nuôi, bông, thịt bò.
- Cá và hải sản.
- Hóa chất và dược phẩm
- Khoáng sản (than, quặng sắt, đá quý) (Embassy of India, 2025a).

Trong năm tài chính 2024 - 2025, tổng kim ngạch thương mại đạt 15,76 tỷ USD, tăng 6,40% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu của Ấn Độ sang Việt Nam đạt 5,43 tỷ USD (giảm 0,75%) trong khi nhập khẩu của Ấn Độ từ Việt Nam đạt 10,33 tỷ USD (tăng 10,59%), dẫn đến thâm hụt thương mại của Ấn Độ lên đến 4,9 tỷ USD (Embassy of India, 2025a).

Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 20 của Ấn Độ và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 15 toàn cầu. Ở chiều ngược lại, Ấn Độ là đối tác thương mại lớn thứ tám, là thị trường xuất khẩu lớn thứ bảy và nguồn nhập khẩu lớn thứ 10 của Việt Nam.

Trong năm tài chính 2024 - 2025, các mặt hàng xuất khẩu chính của Ấn Độ sang Việt Nam bao gồm: thịt bò đông lạnh, sản phẩm thủy sản, máy móc và thiết bị, thiết bị điện, linh kiện ô tô, dược phẩm và API<sup>1</sup>, hóa chất, kim loại thông thường, ngũ cốc, bông, thức ăn chăn nuôi, đá quý và đồ trang sức. Các mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam trong năm 2024 - 2025 bao gồm: thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, máy móc và thiết bị cơ khí, sắt thép, kim loại thông thường, hóa chất, mặt hàng nhựa, sản phẩm thép, giày dép, hàng may mặc, vật liệu dệt, gỗ, cao su, cà phê,...

Nhìn chung, trong hơn một thập kỷ qua, Việt Nam và Ấn Độ đã không ngừng mở rộng cơ cấu hàng hoá xuất khẩu nhập, đồng thời gia tăng mức độ bổ sung trong cơ cấu thương mại. Việt Nam xuất khẩu các sản phẩm công nghệ cao và hàng nông sản, trong khi Ấn Độ cung cấp nguyên liệu thô, máy móc và dược phẩm cho thấy tiềm năng lớn về liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng song phương.

## **2. Thực trạng và tiềm năng đầu tư song phương Việt Nam - Ấn Độ**

Ấn Độ và Việt Nam có điều kiện thuận lợi để mở rộng hợp tác kinh tế thông qua các dòng vốn đầu tư chiến lược và các lĩnh vực hợp tác tiềm năng. Sự bổ sung thế mạnh giữa hai nền kinh tế có thể tạo xung lực cho tăng trưởng, đồng thời củng cố nền tảng của một quan hệ đối tác song phương bền vững và năng động. Việt Nam tiếp tục thu hút FDI mạnh mẽ bất chấp căng thẳng thương mại toàn cầu, khẳng định sức hấp dẫn của quốc gia này đối với các nhà đầu tư quốc tế. Là một nền kinh tế công nghiệp hóa nhanh chóng, Việt Nam nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao. Vào tháng

---

<sup>1</sup> API, viết tắt của Application Programming Interface, được dịch là Giao diện Lập trình Ứng dụng.

năm năm 2025, Việt Nam đã triển khai chương trình “Thị thực Vàng” kéo dài 10 năm, nhằm thu hút nhân tài và nhà đầu tư toàn cầu, đặc biệt từ Ấn Độ (Tuổi trẻ News, 2025).

### ***Đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam***

Đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam ước tính khoảng 2 tỷ USD, bao gồm các khoản đầu tư chuyển qua các nước thứ ba. Trong năm 2024, Ấn Độ có 48 dự án mới trị giá 86,69 triệu USD. Tính đến cuối năm 2024, tổng cộng có 432 dự án FDI đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký là 1.095,33 triệu USD (Cục Đầu tư nước ngoài của Việt Nam). Các lĩnh vực đầu tư chính bao gồm: năng lượng, khoáng sản, chế biến nông sản (đường, chè, cà phê), hàng tiêu dùng, hóa chất nông nghiệp, CNTT và linh kiện ô tô (Embassy of India, 2025b).

### ***Đầu tư của Việt Nam vào Ấn Độ***

Theo Cục Xúc tiến Công nghiệp và Thương mại Nội địa Ấn Độ, tính đến năm 2024, Việt Nam đã đầu tư 12,69 triệu USD vào các lĩnh vực dược phẩm, CNTT, hóa chất và vật liệu xây dựng. Con số này chưa bao gồm khoản đầu tư chiến lược của VinFast - công ty đang triển khai nhà máy sản xuất xe điện tại Tamil Nadu với tổng vốn đầu tư ban đầu là 500 triệu USD và hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện, được đẩy nhanh tiến độ để đi vào vận hành (Embassy of India, 2025b).

### ***Năng lực thu hút FDI của Việt Nam và Ấn Độ***

Việc đánh giá năng lực của hai quốc gia như những nam châm thu hút FDI có ý nghĩa quan trọng. Đánh giá năng lực thu hút FDI của Việt Nam và Ấn Độ là cơ sở quan trọng để xác định tiềm năng hợp tác đầu tư song phương trong bối cảnh toàn cầu chuyển động mạnh về cấu trúc chuỗi cung ứng.

*Thứ nhất, về cảng biển*, khoảng 90% thương mại hàng hóa của Việt Nam diễn ra qua đường biển, trong khi tỷ lệ này tại Ấn Độ thấp hơn dù có đường bờ biển dài gấp đôi. Ấn Độ hiện chỉ có 02 cảng lọt top 50 cảng lớn toàn cầu, trong khi Việt Nam có 3 cảng, chủ yếu là cảng nước sâu với khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn. Một số cảng ở Ấn Độ gặp khó khăn về nạo vét, ảnh hưởng đến năng lực logistics và khả năng cạnh tranh. Ấn Độ cần phân tích kỹ lưỡng để nâng cấp hệ thống cảng, thúc đẩy FTA, kết nối hạ tầng và chi phí lao động cạnh tranh - các yếu tố để hấp dẫn FDI trong khu vực (Mazumdar, Rahul, 2020).

*Thứ hai, về chính sách ưu đãi đầu tư*, các chính sách thu hút FDI của Việt Nam bao gồm ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu, ưu đãi cho các mô hình BOT, BTO và BT tại các đặc khu kinh tế. Trọng tâm là các ngành công nghệ cao, công nghiệp thâm dụng lao động, giáo dục và y tế, những lĩnh vực đang thu hút dòng vốn xanh và bền vững.

Ấn Độ đã thiết lập Cổng Thông tin Tạo thuận lợi cho FDI (Foreign Investment Facilitation Portal), vận hành như một điểm truy cập duy nhất cho nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, các biện pháp cải thiện giao thương như số hoá chứng từ, nâng cấp cảng, và đặc biệt là chính sách cho phép 100% FDI trong bán lẻ một thương hiệu (Single Brand Retail Trading) là điểm nhấn đáng kể (India Briefing, 2025).

*Thứ ba, về cơ sở hạ tầng*, Việt Nam có hơn 433 khu công nghiệp được nhà nước hỗ trợ, với vị trí gần cảng biển, sân bay và tuyến vận tải chính. Trong khi đó, Ấn Độ đẩy mạnh đầu tư đường cao tốc và cảng, nhưng tiến độ và mức độ kết nối chưa đồng đều giữa các bang. (Vneconomy, 2025).

*Thứ tư, về thứ hạng logistics*, Việt Nam xếp hạng 43/167 trong Chỉ số Hiệu suất Logistics (LPI) năm 2023, so với 38/167 của Ấn Độ. Tuy nhiên, trong Chỉ số Logistics Thị trường Mới nổi (Agility 2023), Ấn Độ xếp thứ hai, còn Việt Nam xếp thứ mười, cho thấy sự cạnh tranh ngày càng mạnh giữa hai quốc gia trong khu vực (En.vietnamplus.vn, 2023).

*Thứ năm, về ổn định kinh tế và cải cách*, cả hai quốc gia đều duy trì được tăng trưởng ổn định nhờ các cải cách sâu rộng: Việt Nam duy trì chính sách “Đổi mới” nhất quán từ năm 1986, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Ấn Độ cải cách mạnh từ đầu những năm 1990 với chính sách “Make in India”, thúc đẩy công nghiệp hoá và sản xuất trong nước.

*Thứ sáu, về nhân khẩu học*, Việt Nam có độ tuổi trung bình 30,5 (2024), với hơn 45% dân số trong độ tuổi lao động. Ấn Độ có dân số trẻ hơn, với tuổi trung bình 24,9 năm 2011, dự kiến đạt 34,7 vào năm 2036. Cơ cấu “dân số vàng” là lợi thế chung trong chiến lược thu hút đầu tư dài hạn.

*Thứ bảy, vai trò khu vực tư nhân*, tại Việt Nam, khu vực tư nhân tạo ra hơn 40 triệu việc làm, chiếm hơn 82% lực lượng lao động và đóng góp gần 60% tổng đầu tư xã hội. Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm nhấn mạnh: “Một nền kinh tế thịnh vượng không thể chỉ dựa vào khu vực công hoặc đầu tư nước ngoài, mà phải dựa trên sức mạnh nội tại của một khu vực tư nhân mạnh mẽ, đóng vai trò dẫn đầu trong đổi mới sáng tạo và phát triển đất nước” (Vietnamnews.vn, 2025).

Tuy nhiên, Việt Nam đối mặt với nghịch lý “quá lớn để sụp đổ” do sự chi phối của một số tập đoàn tư nhân lớn. Một số chuyên gia cảnh báo về rủi ro tài chính, nợ vay và thiếu minh bạch trong các tập đoàn như VinGroup, HAGL, FLC.

Tương tự, Ấn Độ cũng ngày càng phụ thuộc vào khu vực tư nhân để thúc đẩy nền kinh tế. Tập đoàn Reliance của Mukesh Ambani, Adani của Gautam Adani, Tatas và Birlas đóng vai trò trụ cột trong tăng trưởng và đổi mới.

### 3. Triển vọng thúc đẩy thương mại và đầu tư Việt Nam - Ấn Độ

Một số lĩnh vực tiềm năng có thể đóng vai trò đột phá trong việc thúc đẩy thương mại và đầu tư song phương bao gồm:

**Dược phẩm và chăm sóc sức khỏe:** Ngành dược phẩm Việt Nam hiện mới đáp ứng được 53% nhu cầu trong nước, tạo dư địa lớn cho các nhà sản xuất dược phẩm Ấn Độ. Hai nước có thể phát triển các liên doanh sản xuất, kết hợp chuyển giao công nghệ, nhằm phục vụ không chỉ thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các khu vực khác (India Briefing, 2025).

**Nông nghiệp và chế biến thực phẩm:** Việt Nam có thể xuất khẩu các sản phẩm như thanh long, cà phê, quế và hạt tiêu sang thị trường Ấn Độ. Ngược lại, các doanh nghiệp Ấn Độ có thể đầu tư vào chế biến nông sản tại Việt Nam, đặc biệt là cà phê, nhằm tận dụng ưu đãi và tiếp cận thị trường khu vực. Dự báo, ngành chế biến thực phẩm Ấn Độ sẽ tăng gấp đôi quy mô, đạt 700 triệu USD vào năm 2030, so với 307 triệu USD năm 2023.

**Hải sản và nuôi trồng thủy sản:** Mặc dù, là quốc gia xuất khẩu hải sản, Việt Nam cũng nhập khẩu một phần hải sản từ Ấn Độ. Đây là cơ hội để các công ty Ấn Độ thiết lập chuỗi giá trị kép tại Việt Nam, từ khai thác, chế biến đến phân phối, nhờ ưu đãi thuế và hỗ trợ từ chính sách phát triển ngành thủy sản.

**Công nghệ thông tin:** Chương trình Digital India của Ấn Độ tạo ra nền tảng vững chắc để mở rộng hợp tác trong lĩnh vực CNTT. Các tập đoàn như HCL Technologies đã có mặt tại Việt Nam từ 2020, đóng vai trò trong đào tạo nhân lực và cung ứng dịch vụ toàn cầu. Ngoài ra các doanh nghiệp Ấn Độ trong lĩnh vực phần mềm, bảo mật và dịch vụ đám mây có thể tận dụng hệ sinh thái khởi nghiệp đang phát triển nhanh của Việt Nam.

**Ngành may mặc/dệt may:** Một số doanh nghiệp dệt may Ấn Độ như Saitex, Classic Fashion, Premco Global đã đầu tư tại Việt Nam. Ngược lại, doanh nghiệp Việt Nam có thể gia công, cung ứng sợi, vải, hàng may sẵn cho thị trường Ấn Độ.

**Năng lượng tái tạo và cơ sở hạ tầng:** Là nước chủ nhà của Hội nghị Thượng đỉnh P4G 2025. Việt Nam thể hiện cam kết về tăng trưởng xanh. Kế hoạch Phát triển điện VIII là nền tảng để hợp tác với Ấn Độ trong lĩnh vực năng lượng xanh, nông nghiệp thông minh và hạ tầng thích ứng khí hậu. Tập đoàn Tata Power đã đầu tư vào dự án nhiệt điện trị giá 2,2 tỷ USD tại tỉnh Sóc Trăng. Với tư cách là nước chủ nhà của Hội nghị Thượng đỉnh P4G 2025, Việt Nam đã chứng minh cam kết của đất nước đối với hành động vì khí hậu và tự định vị mình là quốc gia tiên phong trong việc thúc đẩy phát triển bền vững (Reena Marwah, 2025). Việc Việt Nam thông qua Kế hoạch Phát triển điện VIII nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực năng lượng xanh, cơ sở hạ tầng chống chịu với khí hậu và nông nghiệp thông minh. Các công ty Ấn Độ như Tata Power đang đầu

tư vào lĩnh vực năng lượng của Việt Nam, bao gồm dự án nhiệt điện trị giá 2,2 tỷ USD tại tỉnh Sóc Trăng (Reena Marwah, 2025).

**Công nghệ số và Đổi mới:** Cả hai nước đều hướng đến xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo với ứng dụng AI, logistics thông minh. Việt Nam triển khai cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và Hệ thống Cảng điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại số. Trong khi đó, Hệ thống Cộng đồng Cảng của Ấn Độ giúp đơn giản hoá thủ tục logistics, tăng hiệu suất chuỗi cung ứng (Prabir De, Tuhin Subhra Giri, 2023, tr.24).

**Hạ tầng và Kết nối:** Cả hai nước đang nỗ lực nâng cao cơ sở hạ tầng hậu cần, bao gồm các tuyến vận chuyển trực tiếp và dịch vụ vận tải đa phương thức, để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại thông suốt hơn. Đầu năm 2024, Cảng Adani và Đặc khu Kinh tế (APSEZ) của Ấn Độ được Chính phủ Việt Nam chấp thuận về nguyên tắc để phát triển cảng Liên Chiểu - Đà Nẵng. Dự án sẽ bao gồm các bến container và bến đa năng, với tổng mức đầu tư vẫn chưa được công bố chính thức. Hơn nữa, tập đoàn Adani đã hợp tác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, mở ra triển vọng đầu tư quy mô lớn trong kết nối hàng hải với logistics song phương.

**Thành phố Thông minh và khu công nghiệp:** Việt Nam đang tìm hiểu cơ hội hợp tác với hơn 80 địa điểm đầu tư tiềm năng tại Ấn Độ, bao gồm các khu công nghiệp và thành phố thông minh như Khu Đầu tư Đặc biệt Dholera (The Economic Times, 2023).

Có thể thấy, các lĩnh vực hợp tác nêu trên không chỉ mang lại lợi ích thương mại, mà còn tạo nền tảng cho chuyển đổi kinh tế bền vững ở cả hai nước. Để hiện thực hoá các triển vọng này, cần có hệ thống giám sát sau đầu tư, tăng cường hiểu biết về pháp lý và môi trường địa phương, cũng như các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trên cơ sở chính sách phối hợp, cả hai bên có thể thúc đẩy tăng trưởng thương mại - đầu tư mang tính thực chất và dài hạn. Một hệ thống giám sát sau đầu tư, phát triển các kết nối địa phương và hiểu biết đơn giản về luật liên quan đến các vấn đề pháp lý và môi trường là một số bước có thể thúc đẩy quan hệ song phương. Ngoài cách tiếp cận chính sách phối hợp và toàn diện, cả hai nền kinh tế cần nghiên cứu các cơ hội tiềm năng của thị trường hai nước để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển về thương mại và đầu tư trong tương lai (Iqbal et.al, 2024).

## **Kết luận**

Việt Nam và Ấn Độ đang tiến tới cột mốc 10 năm Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện vào năm 2026, trong bối cảnh gắn kết kinh tế song phương bước vào giai đoạn chuyển mình quan trọng. Cả hai quốc gia đều cho thấy hiệu quả kinh tế đáng kể, được củng cố bởi các cải cách nội tại, cơ cấu dân số thuận lợi và khả năng bổ sung chiến lược trong chuỗi giá trị khu vực. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được thúc đẩy bởi nền tảng lịch sử - văn hoá tương đồng đã phát triển thành một đối tác năng động, với tăng trưởng

thương mại, mở rộng FDI và hợp tác đa chiều trong các lĩnh vực then chốt như năng lượng, dược phẩm, công nghệ số và hạ tầng.

Dù đã đạt được một số tiến triển đáng kể, thương mại song phương vẫn chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng thực tế của hai nền kinh tế. Sự kết hợp giữa năng lực sản xuất của Việt Nam và thế mạnh dịch vụ của Ấn Độ tạo nên dư địa hợp tác tự nhiên nhưng vẫn chưa được khai thác hiệu quả. Mặc dù AIFTA và các cơ chế thể chế khác đã giúp giảm thuế quan, các rào cản phi thuế, quy tắc xuất xứ và hạn chế về hạ tầng kết nối vẫn là những điểm nghẽn chính.

Trong lĩnh vực đầu tư, môi trường FDI cởi mở của Việt Nam cùng với hệ sinh thái đổi mới và công nghệ số đang mở rộng của Ấn Độ tạo nền tảng thuận lợi cho dòng vốn hai chiều. Tuy nhiên, sự chậm trễ của Ấn Độ trong nâng cấp logistics, năng lực thể chế và đổi mới sáng tạo cũng như những rủi ro tài chính từ khu vực tư nhân tại Việt Nam, là các yếu tố có thể ảnh hưởng đến tính bền vững của hợp tác đầu tư nếu không được xử lý kịp thời.

Nhìn về phía trước, sự hội nhập sâu hơn vào các lĩnh vực có tiềm năng - như đổi mới kỹ thuật số, năng lượng tái tạo, dược phẩm và cơ sở hạ tầng thông minh đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi quan hệ đối tác kinh tế. Cả hai nước cần tăng cường các cơ chế thuận lợi hoá thương mại, đảm bảo sự tham gia lớn hơn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), và đầu tư vào phát triển kỹ năng để duy trì tăng trưởng bao trùm. Khả năng của Ấn Độ trong việc vượt qua những hạn chế cấu trúc nội tại cùng với năng lực quản trị rủi ro tài chính trong khu vực tư nhân của Việt Nam, sẽ là yếu tố quyết định quỹ đạo tương lai của quan hệ đối tác song phương.

Ấn Độ và Việt Nam đều bị ảnh hưởng bởi các chính sách thuế quan gia tăng và chủ nghĩa bảo hộ của Mỹ, do đó, hai nước có thể tăng cường điều phối chính sách nhằm giảm sự phụ thuộc lẫn nhau và thúc đẩy hội nhập khu vực để ứng phó với những thách thức của bối cảnh mới. Các cơ hội cho thương mại theo ngành trong các lĩnh vực dược phẩm, điện tử và dệt may đang ngày càng rõ nét. Hệ quả đối với FDI có thể là sự cạnh tranh hoặc hợp tác sâu sắc hơn, nhưng chắc chắn rằng quan hệ đối tác chiến lược sẽ tiếp tục được thúc đẩy.

Trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang phát triển nhanh chóng, nơi các liên kết chiến lược ngày càng đan xen với các lợi ích kinh tế, quan hệ đối tác kinh tế bền vững và cùng có lợi giữa Ấn Độ và Việt Nam có thể nổi lên như một hình mẫu hợp tác Nam - Đông Nam Á. Do đó, thập niên tới cần được dẫn dắt bởi các cải cách chính sách có trọng tâm, đầu tư chiến lược và cam kết vì sự thịnh vượng chung.

## Ghi chú

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 506.01-2021.06.

## Tài liệu tham khảo

1. Vneconomy.vn (2025). *Khu công nghiệp thông minh: Đích đến mới của dòng vốn FDI xanh tại Việt Nam*. <https://vneconomy.vn/techconnect/khu-cong-nghiep-thong-minh-dich-den-moi-cua-dong-von-fdi-xanh-tai-viet-nam.htm>. Ngày truy cập 5/6/2025.
2. Abhishek Law (2025). India Reviewing ASEAN trade pact to curb imports, address Chinese re-routing concerns. *The Hindu*. <https://www.thehindubusinessline.com/economy/india-reviewing-asean-trade-pact-to-curb-imports-address-chinese-re-routing-concerns/article69479090.ece>. Ngày truy cập 18/5/2025.
3. Consulate General of India (2025). *Bilateral Relations*. <https://www.cgihcmc.gov.in/page/bilateral-relations>. Ngày truy cập 18/5/2025.
4. Embassy of India (2025a). *Bilateral Relations*. [www.indembassyhanoi.gov.in](http://www.indembassyhanoi.gov.in). Ngày truy cập 2/6/2025.
5. Embassy of India (2025b). *Economic and Commercial*. [www.indembassyhanoi.gov.in](http://www.indembassyhanoi.gov.in) Ngày truy cập 2/6/2025.
6. En.vietnamplus.vn (2023). *Vietnam ranks 10th in emerging markets logistics index*. <https://en.vietnamplus.vn/vietnam-ranks-10th-in-emerging-markets-logistics-index-post250693.vnp>. Ngày truy cập 5/6/2025.
7. India Briefing (2025). *India - Vietnam trade and investment relations*. <https://www.india-briefing.com/news/india-vietnam-trade-and-investment-relations-21282.htm>. Ngày truy cập 2/6/2025.
8. Iqbal B.A., Yadav A., Phan Quoc Nguyen (2024). IndiaVietnam Bilateral Trade and Investment Relations: An Empirical Analysis. *The Russian Journal of Vietnamese Studies*, 8 (2): 37-54.
9. Marwah and Nga (2022). *India Vietnam Relations: Development Dynamics and Strategic Alignment*. Springer Nature, Singapore.
10. Mazumdar, Rahul (2020). Forget China, Can India match Vietnam? *The Hindu*. <https://www.thehindubusinessline.com/opinion/forget-china-can-india-match-vietnam/article32506729.ece>, September 2, 2020. Ngày truy cập 6/2/2025.
11. Mehta, R. (2005). India Vietnam Trade: Current Relations and Prospects. *Research and Information System for Developing Countries*. <https://www.ris.org.in/india-vietnam-trade-current-relations-and-prospects>; India%Vietnam Bilateral Trade and Investment Relations: An Empirical Analysis. Ngày truy cập 18/6/2025.

12. Mishra, R. (2021). Vietnam's regional security perceptions and priorities: Role of India. *India Quarterly*, 77(2) 200-218. <https://www.jstor.org/stable/48650586>. Ngày truy cập 18/6/2025.
13. Mullen, R.D., Prasad, K.K. (2014). *India - Vietnam relations: deepening bilateral ties for mutual benefit*. <https://cprindia.org/wp-content/uploads/2021/12/India-Vietnam-Backgrounder-1.pdf>. Ngày truy cập 18/6/2025.
14. Prabir De, Tuhinshubhra Giri (08/2023). *Assessing India-Vietnam Maritime Trade: An Empirical Exploration*, RIS-DP # 284.
15. Rahul Mishra & Prisie L. Patnayak (29/9/2024). Growing role of private sector in boosting India - Vietnam trade and investment ties - Analysis. *Eurasia Review*. <https://www.eurasiareview.com/29122024-growing-role-of-private-sector-tn-boosting-india-vietnam-trade-and-investment-ties-analysis>. Ngày truy cập 2/6/2025.
16. Reena Marwah, (2025). Vietnam leads Global Dialogue on Green Growth. *Times of India*. <https://timesofindia.indiatimes.com/blogs/author/reena-marwah>. Ngày truy cập 2/6/2025.
17. The Economic Times (2023). *DPIIT hosts Vietnamese delegation to promote bilateral cooperation in infra logistic sector*. <https://government.economictimes.indiatimes.com/news/economy/dpiit-hosts-vietnamese-delegation-to-promote-bilateral-cooperation-in-infra-logistics-sector/102390461?utm>. Ngày truy cập 18/5/2025.
18. The Economic Times (2025). *Food processing industry to reach USD 700 bn by 2030*. <https://economictimes.indiatimes.com/industry/cons-products/food/food-processing-industry-to-reach-usd-700-bn-by-2030-phdcci/articleshow/118457407.cms>. Ngày truy cập 4/6/2025.
19. Tuổi trẻ News (2025). *Vietnam's tourism body proposes 10-year Golden Visa to attract global talent, investors*. <https://news.tuoitre.vn/vietnams-tourism-body-proposes-10-year-golden-visa-to-attract-global-talent-investors-103250516193404789.htm>. Ngày truy cập 2/6/2025.
20. Van, V.H. (2019). The Foundation of Vietnam and India Relation, Historical Values. *Asian Social Science*, Vol. 16 (1). Canadian Centre of Science and Education. <https://doi.org/10.5539/ass.v16n1p1>. Ngày truy cập 18/5/2025.
21. Vietnamnews.vn (2025). *Vietnam and India trade reached 15 billion in 2024*. <https://vietnamnews.vn/economy/1691657/viet-nam-and-india-trade-reached-15-billion-in-2024.html>. Ngày truy cập 18/5/2025.
22. Vietnamnews.vn (2025). *Private economy a lever for a prosperous Vietnam: Party Chief*. <https://vietnamnews.vn/economy/1694053/private-economy-a-lever-for-a-prosperous-viet-nam-party-chief.html>. Ngày truy cập 2/6/2025.
23. Vo Xuan Vinh and Chu Duc Manh (2020). The paradoxes of private sector development in Vietnam. *University of Economics Ho Chi Minh City*. <https://www.eastasiaforum.org/2020/06/04/the-paradoxes-of-private-sector-development-in-vietnam/>. Ngày truy cập 9/2/2021.